

Số:04/2023/QĐCNHGT-DS

H, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đvà ông Đinh Văn T bà Phạm Thị D

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng đề ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp, Lý, Quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người được uỷ quyền: Ông Trần Trung K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Bm S.

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Huy S – Chức vụ: Trưởng phòng KHCN, Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh B (Theo Quyết định uỷ quyền số 414/QĐ-BIDV.BS ngày 29/5/2023).

Địa chỉ: Số, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá

Người bị kiện: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1978 và bà Trần Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 31/5/2023 ông Đinh Văn T, bà Phạm Thị D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 18.045.562.671 đồng (*Mười tám tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm sáu hai nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt đồng*) trong đó bao gồm nợ gốc 14.514.860.000 đồng, lãi trong hạn 3.091.243.009 đồng, lãi quá hạn 439.459.662 đồng.

1.2. Về thời hạn, phương thức và số tiền trả nợ: Hai bên thống nhất thỏa thuận trả nợ như sau:

Hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/7/2023 mỗi tháng ông Đinh Văn T, bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tối thiểu là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 01/6/2023) ông T, bà D còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/6/2023 cho đến thời điểm ông Tiếp, bà Dung trả hết nợ.

Trường hợp ông Đinh Văn T, bà Phạm Thị D vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp gồm:

- Tàu đánh cá vỏ thép nghề lưới chum, công suất 800HP theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 625/16, số đăng ký tàu cá TH-93868-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản – Sở NN và PTTNT Thanh Hóa cấp ngày 12/12/2016 cùng toàn bộ trang thiết bị, ngư lưới cụ hình thành từ vốn vay BIDV Bim Sơn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và vốn tự có của ông Đinh Văn T. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7970241/HĐBĐ ngày 19/10/2015, văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/7970241/SĐBS ký ngày 27/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh B, Thanh Hóa và ông Đinh Văn T, bà Phạm Thị D được công chứng đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 196+195a tờ bản đồ số 04 diện tích 68m² đất ở tại nông thôn theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR199760, số vào sổ cấp GCN:CH07828 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 25/4/2019 cho ông Đinh Văn T và bà Phạm Thị D ở thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. (Theo hợp đồng thế chấp Bất động sản số: 01/2020/7970241/HĐBĐ ngày 06/02/2020 giữa Bên nhận

thể chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn và Bên thế chấp là ông Đinh Văn T, bà Phạm Thị D được công chứng tại Văn phòng công chứng B, số ..., phường P, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá, số công chứng 254, quyền số 01TP/CC-SCC ngày 06/02/2020). Thửa đất có tứ cạnh như sau:

Phía Bắc giáp hộ ông Đinh Văn Dũng, số đo 14,78m; phía Nam giáp hộ ông Đặng Văn Hùng, số đo 14,68m; Phía Đông giáp đường giao thông, số đo 4,27m; phía Tây giáp hộ ông Bùi Văn Kháng, số đo 4,72m.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 133 tờ bản đồ số 29 diện tích 87m² đất ở tại nông thôn theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC038387, số vào sổ cấp GCN:CH01746 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 20/10/2010 cho hộ ông Đinh Văn Dũng (Ngày 15/12/2015 Văn phòng đăng ký đất đai đính chính thay đổi nội dung sau khi cấp GCN từ hộ ông Đinh Văn Dũng thành ông Đinh Văn Dũng và bà Trần Thị Hoa là chủ sử dụng thửa đất 133, tờ bản đồ số 29, bản đồ địa chính xã Hưng Lộc) ở thôn Tân Hưng, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Theo hợp đồng thế chấp Bất động sản của Bên thứ ba số: 01/2016/7970241/HĐBĐ ngày 19/12/2016 giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn và Bên thế chấp là ông Đinh Văn Dũng và bà Trần Thị Hoa được công chứng tại Văn phòng công chứng B, số 171E Trần Phú, phường ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá, số công chứng 3281, quyền số 07TP/CC-SCC ngày 19/12/2016. Thửa đất có tứ cạnh như sau:

Phía Bắc giáp thửa 90 + 91 + 93, số đo 6,05m + 2,75m + 3,97m; phía Nam giáp thửa 132, số đo 12,93m; Phía Đông giáp ngõ đi thửa 90, số đo 9,01m; phía Tây giáp thửa 180, số đo 3,84m và 01 nhà ở mái lợp tôn, tường xây gạch, bếp, công trình phụ sửa chữa lại năm 2018.

Trong quá trình quản lý con tàu ông T, bà D phải duy trì hiện trạng, không được tháo dỡ phụ tùng, thiết bị, ngư cụ làm giảm giá trị con tàu. Trường hợp ông T, bà D không thực hiện đúng yêu cầu trên thì Ngân hàng sẽ có văn bản gửi cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp khi phải xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam mà còn thừa thì trả lại cho ông Đinh Văn T, bà Phạm Thị D, nếu xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đinh Văn T, bà Phạm Thị D vẫn phải trả tiếp số tiền còn lại theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/7970241/HĐTD ngày 19/10/2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo; Hợp đồng TDHM số 01/2018/7970241/HĐTDHM ngày 22/08/2018 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga